

Bản án số: **66** /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 31 - 10 - 2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương

Ông Trần Lộc

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại hội trường Tòa án huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2019/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm A, xã DL, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt, Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/10/2019).

- Bị đơn anh Cao Khắc T, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm B, xã DP, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Cao Khắc T kết hôn với nhau vào ngày 10/02/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2007 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do trong cuộc sống gia đình, anh T không quan tâm đến vợ con, thường chửi mắng xúc phạm vợ con, uống rượu, không chăm lo lao động, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Chị Nguyễn Thị C và anh Cao Khắc T sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh T đã C sống với người

phụ nữ khác. Nay chị Nguyễn Thị C không còn tình cảm vợ chồng với anh Cao Khắc T, chị C xin được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Cao Thị Quỳnh T, sinh ngày 23/9/2006. Hiện nay con chung đang ở với chị C. Ly hôn chị C xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con C.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị C đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng do bận công việc không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm. Chị C làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, không có lời khai của anh Cao Khắc T.

Tại bản tự khai cháu Cao Thị Quỳnh T trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn xin được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Cao Khắc T có nơi cư trú tại xóm B, xã DP, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu - Nghệ An. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 của BLTTDS vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ. Bị đơn anh Cao Khắc T được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Cao Khắc T kết hôn với nhau vào ngày 10/02/2006 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã DP, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân chị Nguyễn Thị C và anh Cao Khắc T phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn với nhau về kinh tế trong gia đình. Chị C và anh T đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Cao Khắc T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Cao Thị Quỳnh T, sinh ngày 23/9/2006. Thời gian trước đây và hiện nay con chung do chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và bảo đảm điều kiện nuôi dưỡng con chung phát triển tốt đồng thời cháu T cũng có nguyện vọng được ở với chị C. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là Cao Thị Quỳnh T cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con C

nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Cao Khắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con C mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Cao Khắc T.

2. Về con chung: Giao con chung là Cao Thị Quỳnh T, sinh ngày 23/9/2006 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị C chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con C. Anh Cao Khắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con C mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai số AA/2018/0004795 ngày 23/9/2019

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C và bị đơn canh Cao Khắc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Diên Châu;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã DP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thế Kỷ